

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 5 năm 2026

BIÊN BẢN

**Xác nhận điều kiện thực tế mở ngành đào tạo ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc
mã ngành 7220210, trình độ đại học của Học viện Hàng không Việt Nam**

- Cơ sở đào tạo: Học viện Hàng không Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: 104 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, TP. HCM
- Thành phần Tổ kiểm tra (theo Quyết định số 948/QĐ-HVHK ngày 28/4/2026)

Chúng tôi đã tiến hành kiểm tra các điều kiện thực tế của Học viện Hàng không Việt Nam về việc mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, mã số 7220210 theo đúng các quy định nêu tại văn bản Hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 09/12/2024 giữa Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 và Thông tư 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các nội dung kiểm tra được thể hiện theo đúng các mẫu Phụ lục kèm quy định nêu trên, cụ thể như sau:

1. Đội ngũ giảng viên, cán bộ cơ hữu

Tổng số cán bộ của Học viện tính đến thời điểm 18/5/2026 là 432 CBGD: 1 Giáo sư, 09 Phó Giáo sư Tiến sĩ, 127 Tiến sĩ, 216 Thạc sĩ và 79 Đại học.

Liên quan đến ngành đào tạo đề xuất mở Ngôn ngữ Hàn Quốc (mã số 7220210), Học viện đảm bảo đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu tại văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 09/12/2024 giữa Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 và Thông tư 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo là có yêu cầu tối thiểu có 03 tiến sĩ là giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp (thuộc nhóm ngành Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài), cụ thể tại Bảng 1, Bảng 2.

Bảng 1. Danh sách giảng viên chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện, chủ trì giảng dạy chương trình đào tạo

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Trần Nguyễn Nguyên Hân	079181018072		Tiến sĩ, Hàn Quốc, 2021	Giảng dạy Tiếng Hàn như một ngoại ngữ	X		0204044016	23		1	Đúng với hồ sơ	
2	Kim Young Dae	M157M9694		Tiến sĩ, Hàn Quốc, 2001	Văn học đương đại Hàn Quốc	X		0120331816	25		2	Đúng với hồ sơ	
3	Lê Thị Bé Oanh	054194009742		Tiến sĩ, Hàn Quốc, 2026	Ngôn ngữ và Văn học Hàn quốc	X (01/8/2026)		5421223602	3			Đúng với hồ sơ	
4	Nguyễn Thị Thanh Thảo	077195008695		Tiến sĩ, Hàn Quốc, 2026	Ngôn ngữ và văn học Hàn Quốc	X		7721758427	8			Đúng với hồ sơ	

Ngoài ra, Học viện còn có lộ trình tuyển dụng và bồi dưỡng giảng viên trình độ cao (Thạc sĩ, Tiến sĩ) để hoàn thiện đội ngũ cho các năm

học tiếp theo, đảm bảo hoàn tất chuẩn bị về nhân sự chậm nhất 01 năm trước khi bắt đầu học kỳ chuyên ngành năm thứ 3 của khóa đầu tiên.

- Tiến sĩ Lee Keum Hee (hộ chiếu M925J0096), ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc (tốt nghiệp năm 2024) đã xong thủ tục tuyển dụng vào Học viện (5/2026), hiện đang hoàn tất hồ sơ Giấy phép lao động cho giảng viên là người nước ngoài để chính thức ký hợp đồng làm việc tại Học viện từ tháng 8/2026.

- Giảng viên Lim Si Youn (sinh ngày 03/7/1970) đã ký hợp đồng làm việc chính thức tại Học viện từ tháng 4/2026, giảng viên đã có Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tiến sĩ.

Ngoài ra, các giảng viên khác của Học viện đã đang hoàn thành/chuẩn bị bảo vệ Tiến sĩ ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc tại Hàn Quốc, cụ thể:

- + Nghiên cứu sinh Nguyễn Thu Vân (1989) dự kiến bảo vệ tiến sĩ ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc vào tháng 3/2027.
- + Nghiên cứu sinh Phan Huỳnh Minh Tú (1992) dự kiến bảo vệ tiến sĩ ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc vào tháng 6/2027.

Bảng 2. Danh sách giảng viên cơ hữu tham gia đào tạo các học phần trong chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc

Số TT	Họ và tên	Học phần/ môn học giảng dạy	Tham gia giảng dạy (học kỳ, năm học)	Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/ chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Trần Nguyễn Nguyên Hân	Tiếng Hàn Nghe-Đọc 2 Tiếng Hàn Nghe-Đọc 3 Ngữ dụng học tiếng Hàn Biên dịch tiếng Hàn ứng dụng Văn hóa Hàn Quốc và K - Content Thực hành tiếng Hàn trong môi trường công nghệ số và AI Thiết kế trải nghiệm dịch vụ khách hàng Hàn Quốc; Tiếng Hàn Học thuật Tiếng Hàn Dịch vụ quốc tế Tiếng Hàn Du lịch và Lễ hành Tiếng Hàn Khoa học - Công nghệ Mô phỏng dịch vụ hàng không tiếng Hàn; Giảng dạy tiếng Hàn theo hướng tích hợp	Học kì 2, 3 (2026-2027) Học kì 4, 5, 6 (2027-2028) Học kì 7, 8 (2028-2029)	Giảng dạy tiếng Hàn như một ngoại ngữ	Đúng với hồ sơ	

Số TT	Họ và tên	Học phần/ môn học giảng dạy	Tham gia giảng dạy (học kỳ, năm học)	Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/ chuyên môn phù chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2	Nguyễn Thu Vân	Tiếng Hàn Nói - Viết 1 Tiếng Hàn Nói - Viết 4 Tiếng Hàn Nghe - Đọc 1 Tiếng Hàn Nghe - Đọc 3 Tiếng Hàn Nghe - Đọc 4 Ngữ Pháp tiếng Hàn 3 Ngữ Pháp tiếng Hàn 4 Tổng quan Hàn ngữ học Ngữ dụng học tiếng Hàn Phiên dịch tiếng Hàn ứng dụng Văn hóa Hàn Quốc và K - Content Doanh nghiệp Hàn Quốc và Xu hướng khởi nghiệp; Kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn trước công chúng Thực hành tiếng Hàn trong môi trường công nghệ số và AI	Học kì 1, 3 (2026-2027) Học kì 4, 5, 6 (2027-2028) Học kì 7, 8 (2028-2029)	Ngôn ngữ văn hoá Hàn Quốc	Đúng với hồ sơ	

Số TT	Họ và tên	Học phần/ môn học giảng dạy	Tham gia giảng dạy (học kỳ, năm học)	Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/ chuyên môn phù chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		Thiết kế trải nghiệm dịch vụ khách hàng Hàn Quốc Tiếng Hàn Học thuật Tiếng Hàn Hàng không – Logistic Tiếng Hàn Thương mại 1 Tiếng Hàn Thương mại 2 Tiếng Hàn Dịch vụ quốc tế Tiếng Hàn Du lịch và Lễ hành Mô phỏng dịch vụ hàng không tiếng Hàn; Giảng dạy tiếng Hàn theo hướng tích hợp Thực tập tốt nghiệp; Khóa luận tốt nghiệp				
3	Phan Huỳnh Minh Tú	Văn hóa Hàn Quốc và K-Content Tiếng Hàn Thương mại 1 Tiếng Hàn Thương mại 2 Tiếng Hàn Nói - Viết 1		Hàn Quốc học		

Số TT	Họ và tên	Học phần/ môn học giảng dạy	Tham gia giảng dạy (học kỳ, năm học)	Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/ chuyên môn phù chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		Tiếng Hàn Nói - Viết 2 Tiếng Hàn Nói - Viết 3 Tiếng Hàn Nói - Viết 4 Tiếng Hàn Nghe - Đọc 1 Tiếng Hàn Nghe - Đọc 2 Tiếng Hàn Nghe - Đọc 3 Tiếng Hàn Nghe - Đọc 4 Ngữ Pháp tiếng Hàn 1 Ngữ Pháp tiếng Hàn 2 Ngữ Pháp tiếng Hàn 3 Ngữ Pháp tiếng Hàn 4 Tiếng Hàn Khoa học - Công nghệ Tiếng Hàn học thuật Tiếng Hàn Hàng không - Logistic			Đúng với hồ sơ	

Số TT	Họ và tên	Học phần/ môn học giảng dạy	Tham gia giảng dạy (học kỳ, năm học)	Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/ chuyên môn phù chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		Tiếng Hàn Du lịch và Lễ hành Tiếng Hàn Dịch vụ quốc tế Thực tập tốt nghiệp Thực hành tiếng Hàn trong môi trường công nghệ số và AI Thiết kế trải nghiệm dịch vụ khách hàng Hàn Quốc Phiên dịch tiếng Hàn ứng dụng Ngữ dụng học tiếng Hàn Mô phỏng dịch vụ hàng không tiếng Hàn; Khóa luận tốt nghiệp Giảng dạy tiếng Hàn theo hướng tích hợp; Doanh nghiệp Hàn Quốc và Xu hướng khởi nghiệp Chuyên đề Tiếng Hàn TOPIK Biên phiên dịch tiếng Hàn ứng dụng				
4	Nguyễn Thị	Ngữ pháp tiếng Hàn 1		Hàn Quốc học		

Số TT	Họ và tên	Học phần/ môn học giảng dạy	Tham gia giảng dạy (học kỳ, năm học)	Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/ chuyên môn phù chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Thu Hà	Tiếng Hàn Nói - Viết 2 Tiếng Hàn Nói - Viết 3 Ngữ pháp tiếng Hàn 2 Tiếng Hàn Khoa học Công nghệ Chuyên đề Tiếng Hàn TOPIK			Đúng với hồ sơ	
5	Im Si Yeon	Tiếng Hàn Nghe-Đọc 1 Tiếng Hàn Nghe-Đọc 2 Tiếng Hàn Nghe-Đọc 3 Tiếng Hàn Nghe-Đọc 4 Tiếng Hàn Nói-Viết 1 Tiếng Hàn Nói-Viết 2 Tiếng Hàn Nói-Viết 3 Tiếng Hàn Nói-Viết 4 Ngữ pháp tiếng Hàn 1		Ngữ văn Hàn Quốc	Đúng với hồ sơ	

Số TT	Họ và tên	Học phần/ môn học giảng dạy	Tham gia giảng dạy (học kỳ, năm học)	Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/ chuyên môn phù chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		Ngữ pháp tiếng Hàn 4 Tổng quan Hàn ngữ học Phiên dịch tiếng Hàn ứng dụng Biên dịch tiếng Hàn ứng dụng Kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn trước công chúng Tiếng Hàn Thương mại 1 Tiếng Hàn Dịch vụ quốc tế Chuyên đề Tiếng Hàn TOPIK Mô phỏng dịch vụ hàng không tiếng Hàn; Giảng dạy tiếng Hàn theo hướng tích hợp				
6	Yoon Han Yeol	Tiếng Hàn Nói-Viết 1 Tiếng Hàn Nói-Viết 2 Tiếng Hàn Nói-Viết 3 Tiếng Hàn Nói-Viết 4		Văn hóa học	Đúng với hồ sơ	

Số TT	Họ và tên	Học phần/ môn học giảng dạy	Tham gia giảng dạy (học kỳ, năm học)	Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/ chuyên môn phù chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		Ngữ pháp tiếng Hàn 2; Phiên dịch tiếng Hàn ứng dụng; Biên dịch tiếng Hàn ứng dụng Doanh nghiệp Hàn Quốc và Xu hướng khởi nghiệp; Kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn trước công chúng Tiếng Hàn Hàng không – Logistics Tiếng Hàn Thương mại 2				

Bảng 3. Danh sách cán bộ quản lý chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, trình độ đại học

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú
1	Trần Hoài An, Giám đốc Học viện	PGS, Tiến sĩ,	Tự động hóa	
2	Cổ Tấn Anh Vũ, Phó Giám đốc Học viện	PGS, Tiến sĩ	Kỹ thuật ngành Khoa học Hàng hải	
3	Hà Nam Khánh Giao	GS, Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh	

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú
4	Trần Thiện Lưu, Trưởng Phòng Đào tạo	Tiến sĩ, 2015	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
5	Nguyễn Ngọc Minh Thư, Phụ trách Khoa Ngoại ngữ	Thạc sĩ,	Lý luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh	
6	Trần Nguyễn Nguyên Hân, Giám đốc CTĐT Ngôn Ngữ Hàn Quốc	Tiến sĩ, 2021	Giảng dạy Tiếng Hàn như một ngoại ngữ	
7	Đặng Ngọc Trâm, Giám đốc CTĐT Ngôn Ngữ Trung Quốc Quốc	Tiến sĩ	Nghiên cứu Xã hội	

2. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

STT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Học phần/ môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	219	20.350			Đúng với hồ sơ	
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	1	825			Đúng với hồ sơ	
	Phòng học (dưới 25 chỗ)	9	674	Phương pháp nghiên cứu Ngôn ngữ học ứng dụng	Học kỳ 5, 2026	Đúng với	

STT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Học phần/ môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				Tổng quan Hàn ngữ học	Học kỳ 5, 2026	hồ sơ	
				Ngữ dụng học tiếng Hàn	Học kỳ 3, 2026		
				Văn hóa Hàn Quốc và K - Content	Học kỳ 3, 2026		
				Doanh nghiệp Hàn Quốc và Xu hướng khởi nghiệp	Học kỳ 7, 2026		
				Giao tiếp liên văn hóa	Học kỳ 4, 2026		
				Kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn trước công chúng	Học kỳ 6, 2026		
1.3	Phòng học (từ 25 đến dưới 75 chỗ)	81	8.450	Tiếng Hàn Nghe-Đọc 1	Học kỳ 1, 2026	Đúng với hồ sơ	
				Tiếng Hàn Nghe-Đọc 2	Học kỳ 2, 2026		
				Tiếng Hàn Nghe-Đọc 3	Học kỳ 3, 2026		
				Tiếng Hàn Nghe-Đọc 4	Học kỳ 4, 2026		
				Ngữ pháp tiếng Hàn 1	Học kỳ 1, 2026		
				Ngữ pháp tiếng Hàn 2	Học kỳ 2, 2026		
				Ngữ pháp tiếng Hàn 3	Học kỳ 3, 2026		
				Ngữ pháp tiếng Hàn 4	Học kỳ 4, 2026		
				Thiết kế trải nghiệm dịch vụ khách hàng Hàn Quốc	Học kỳ 6, 2026		
				Tiếng Hàn Học thuật Tiếng Hàn Hàng không – Logistics	Học kỳ 5, 2026		
				Tiếng Hàn Hàng không – Logistics	Học kỳ 7, 2026		
				Tiếng Hàn Thương mại 1	Học kỳ 5, 2026		

STT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Học phần/ môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				Tiếng Hàn Dịch vụ quốc tế	Học kỳ 6, 2026		
				Tiếng Hàn Du lịch - Lữ hành	Học kỳ 7, 2026		
				Khóa luận tốt nghiệp	Học kỳ 8, 2026		
				Chuyên đề Tiếng Hàn TOPIK	Học kỳ 8, 2026		
				Giảng dạy tiếng Hàn theo hướng tích hợp	Học kỳ 8, 2026		
1.4	Phòng học (từ 75 đến dưới 100 chỗ)	13	2.083			Đúng với hồ sơ	
1.5	Giảng đường (từ 100 chỗ trở lên)	11	2.276	Tiếng Hàn Nói-Viết 1	Học kỳ 1, 2026	Đúng với hồ sơ	
				Tiếng Hàn Nói-Viết 2	Học kỳ 2, 2026		
				Tiếng Hàn Nói-Viết 3	Học kỳ 3, 2026		
				Tiếng Hàn Nói-Viết 4	Học kỳ 4, 2026		
				Thực hành tiếng Hàn trong môi trường công nghệ số và AI	Học kỳ 6, 2026		
				Phiên dịch tiếng Hàn ứng dụng	Học kỳ 6, 2026		
				Tiếng Hàn Thương mại 2	Học kỳ 6, 2026		
				Tiếng Hàn Khoa học - Công nghệ	Học kỳ 7, 2026		
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian	104	6.042			Đúng với hồ sơ	
2	Thư viện, trung tâm học liệu	1	380			Đúng với hồ sơ	
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	34	15.613	Mô phỏng dịch vụ hàng không tiếng Hàn	Học kỳ 8, 2026	Đúng với hồ sơ	

3. Thư viện

Địa điểm	Diện tích (m ²)	Số chỗ ngồi tại kho sách	Số lượng máy tính và chỗ ngồi tại phòng tra cứu thông tin	Phần mềm quản lý thư viện
Cơ sở 2 – Học viện Hàng không Việt Nam Số 18A/1 Cộng Hòa, Phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh	380m ²	70 chỗ ngồi	10 máy tính và 10 chỗ ngồi	Phần mềm Emiclib

3.1 Số lượng sách

a) Số lượng đầu sách các loại, trong đó:

+ Số lượng đầu sách các loại (bao gồm giáo trình và tài liệu tham khảo): 5.427 nhan đề tương đương 10.593 bản.

+ Luận văn, đề tài báo cáo tốt nghiệp: 465 khóa luận, luận văn tương đương 753 bản.

+ CD: 57

+ Báo, tạp chí: 04

3.2 Các cơ sở dữ liệu mua

a) Cơ sở dữ liệu nước ngoài: Có 15 CSDL nước ngoài gồm CSDL ACS Publications, ARXIV, BNEUF, IEEE Xplore Digital Library, MathSciNet, MIT OpenCourseware, NATURE, Open Dissertations, Ovid, Oxford Scholarship, ProQuest, ScienceDirect, SCOPUS, Springer Link, Springer Open.

b) Cơ sở dữ liệu tiếng Việt

+ Tạp chí chuyên ngành: CSDL công bố Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Tạp chí khoa học Việt Nam trực tuyến.

+ Đề tài nghiên cứu Việt Nam: Cơ sở dữ liệu Nhiệm vụ KH&CN Việt Nam, Tài liệu nội sinh ĐHQG-HCM.

c) Tài liệu điện tử: 166

d) Tài liệu nội sinh: 465

4. Danh mục giáo trình của các ngành đang đào tạo và đăng ký đào tạo

Số TT	Tên sách, tên tạp chí	Tên tác giả	Nước xuất bản/ Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Đúng/ Không đúng với hồ sơ
1	Tiếng Hàn Đại học Seoul Plus (서울대 한국어 플러스) 1A Workbook	Viện Giáo dục ngôn ngữ Đại học Seoul	Viện Văn hóa Xuất bản Đại học Seoul /2022	3	Tiếng Hàn Nói - Viết 1 Tiếng Hàn Nghe - Đọc 1 Ngữ pháp Tiếng Hàn 1	Đúng với hồ sơ
2	Tiếng Hàn Đại học Seoul Plus (서울대 한국어 플러스) 1A Student's Book	Viện Giáo dục ngôn ngữ Đại học Seoul	Viện Văn hóa Xuất bản Đại học Seoul /2022	3	Tiếng Hàn Nói - Viết 1 Tiếng Hàn Nghe - Đọc 1 Ngữ pháp Tiếng Hàn 1	Đúng với hồ sơ
3	Tiếng Hàn Đại học Seoul Plus (서울대 한국어 플러스) 1B Workbook	Viện Giáo dục ngôn ngữ Đại học Seoul	Viện Văn hóa Xuất bản Đại học Seoul/2022	3	Tiếng Hàn Nói - Viết 1 Tiếng Hàn Nghe - Đọc 1 Ngữ pháp Tiếng Hàn 1	Đúng với hồ sơ
4	Tiếng Hàn Đại học Seoul Plus (서울대 한국어 플러스) 1B Student's Book	Viện Giáo dục ngôn ngữ Đại học Seoul	Viện Văn hóa Xuất bản Đại học Seoul/2022	3	Tiếng Hàn Nói - Viết 1 Tiếng Hàn Nghe - Đọc 1 Ngữ pháp Tiếng Hàn 1	Đúng với hồ sơ
5	Tiếng Hàn Đại học Seoul Plus (서울대 한국어	Viện Giáo dục ngôn ngữ Đại học	Viện Văn hóa Xuất bản Đại học Seoul/ 2022	3	Tiếng Hàn Nói - Viết 2 Tiếng Hàn Nghe - Đọc 2	Đúng với hồ sơ

Số TT	Tên sách, tên tạp chí	Tên tác giả	Nước xuất bản/ Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Đúng/ Không đúng với hồ sơ
	플러스) 2A Workbook	Seoul			Ngữ pháp Tiếng Hàn 2	
6	Tiếng Hàn Đại học Seoul Plus (서울대 한국어 플러스) 2A Student's Book	Viện Giáo dục ngôn ngữ Đại học Seoul	Viện Văn hóa Xuất bản Đại học Seoul/ 2022	3	Tiếng Hàn Nói - Viết 2 Tiếng Hàn Nghe - Đọc 2 Ngữ pháp Tiếng Hàn 2	Đúng với hồ sơ
7	Tiếng Hàn Đại học Seoul Plus (서울대 한국어 플러스) 2B Workbook	Viện Giáo dục ngôn ngữ Đại học Seoul	Viện Văn hóa Xuất bản Đại học Seoul/ 2022	3	Tiếng Hàn Nói - Viết 2 Tiếng Hàn Nghe - Đọc 2 Ngữ pháp Tiếng Hàn 2	Đúng với hồ sơ
8	Tiếng Hàn Đại học Seoul Plus (서울대 한국어 플러스) 2B Student's Book	Viện Giáo dục ngôn ngữ Đại học Seoul	Viện Văn hóa Xuất bản Đại học Seoul/ 2022	3	Tiếng Hàn Nói - Viết 2 Tiếng Hàn Nghe - Đọc 2 Ngữ pháp Tiếng Hàn 2	Đúng với hồ sơ
9	Tiếng Hàn Đại học Seoul Plus (서울대 한국어 플러스) 3A Workbook	Viện Giáo dục ngôn ngữ Đại học Seoul	Viện Văn hóa Xuất bản Đại học Seoul/ 2022	3	Tiếng Hàn Nói - Viết 3 Tiếng Hàn Nghe - Đọc 3 Ngữ pháp Tiếng Hàn 3	Đúng với hồ sơ
10	Tiếng Hàn Đại học Seoul Plus (서울대 한국어 플러스) 3B Student's	Viện Giáo dục ngôn ngữ Đại học Seoul	Viện Văn hóa Xuất bản Đại học Seoul/ 2022	3	Tiếng Hàn Nói - Viết 3 Tiếng Hàn Nghe - Đọc 3 Ngữ pháp Tiếng Hàn 3	Đúng với hồ sơ

Số TT	Tên sách, tên tạp chí	Tên tác giả	Nước xuất bản/ Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Đúng/ Không đúng với hồ sơ
	Book					
11	Tiếng Hàn Đại học Seoul Plus (서울대 한국어 플러스) 4A Workbook	Viện Giáo dục ngôn ngữ Đại học Seoul	Viện Văn hóa Xuất bản Đại học Seoul/ 2022	3	Tiếng Hàn Nói - Viết 4 Tiếng Hàn Nghe - Đọc 4 Ngữ pháp Tiếng Hàn 4	Đúng với hồ sơ
12	Tiếng Hàn Đại học Seoul Plus (서울대 한국어 플러스) 4B Student's Book	Viện Giáo dục ngôn ngữ Đại học Seoul	Viện Văn hóa Xuất bản Đại học Seoul/ 2022	3	Tiếng Hàn Nói - Viết 4 Tiếng Hàn Nghe - Đọc 4 Ngữ pháp Tiếng Hàn 4	Đúng với hồ sơ
13	Tổng quan ngôn Hàn ngữ học dành cho du học sinh ngoại quốc (외국인 유학생을 위한 한국어학개론)	Kim Jung Sook, Choi Eun Ji và cộng sự	Nhà xuất bản Hawoo, Hàn Quốc/ 2023	1	Tổng quan Hàn ngữ học Ngữ dụng học tiếng Hàn	Đúng với hồ sơ
14	Hàn ngữ học đại cương (Bản dịch tiếng Việt)	Kim Jung Sook, Choi Eun Ji và cộng sự	Nhà xuất bản Hồng Đức/ 2024	1	Tổng quan Hàn ngữ học Ngữ dụng học tiếng Hàn	Đúng với hồ sơ
15	Nhập môn tiếng Hàn (바로 배워 바로 쓰는 세종학당 한국어 입문)	Viện King Sejong	Nhà xuất bản Viện King Sejong, Hàn Quốc/ 2024	1	Tổng quan Hàn ngữ học Ngữ dụng học tiếng Hàn	Đúng với hồ sơ

Số TT	Tên sách, tên tạp chí	Tên tác giả	Nước xuất bản/ Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Đúng/ Không đúng với hồ sơ
16	Ngữ dụng học ý nghĩa giao tiếp (의사소통 의미 화용론)	Kim Jin Seok	Nhà xuất bản Lịch sử Văn hóa Hàn Quốc/ 2025	1	Tổng quan Hàn ngữ học Ngữ dụng học tiếng Hàn	Đúng với hồ sơ
17	Ngữ dụng học trong giao tiếp (소통의 화용론)	Lee Song Bum	Nhà xuất bản Lịch sử Văn hóa Hàn Quốc/ 2021	1	Tổng quan Hàn ngữ học Ngữ dụng học tiếng Hàn	Đúng với hồ sơ
18	Tổng quan ngôn Hàn ngữ học dành cho du học sinh ngoại quốc (외국인 유학생을 위한 한국어학개론)	Kim Jeong Suk, Choi Eun Ji	Nhà xuất bản Hawoo, Hàn Quốc/ 2023	1	Tổng quan Hàn ngữ học Ngữ dụng học tiếng Hàn	Đúng với hồ sơ
19	Biên phiên dịch tiếng Hàn như một ngoại ngữ (외국어로서의 한국어통번역학의 이해)	Lim Hyong Jae, Kim Kum Suk, Heo Eun Hye	Nhà xuất bản Hawoo, Hàn Quốc/ 2023	1	Phiên dịch tiếng Hàn ứng dụng Biên dịch tiếng Hàn ứng dụng	Đúng với hồ sơ
20	Kỹ thuật Note-taking trọng yếu (노트테이킹 핵심기술)	Lee Sang Bin	Nhà xuất bản Lịch sử Văn hóa, Hàn Quốc/ 2020	1	Phiên dịch tiếng Hàn ứng dụng Biên dịch tiếng Hàn ứng dụng	Đúng với hồ sơ

Số TT	Tên sách, tên tạp chí	Tên tác giả	Nước xuất bản/ Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Đúng/ Không đúng với hồ sơ
21	Chiến lược biên tập hậu kì cho biên phiên dịch trong thời đại AI (AI 사대 통번역의 포스트 에디팅 전략)	Lim Hyong Jae	Nhà xuất bản KongnPark, Hàn Quốc/ 2025	1	Phiên dịch tiếng Hàn ứng dụng Biên dịch tiếng Hàn ứng dụng	Đúng với hồ sơ
22	Biên phiên dịch tiếng Hàn như một ngoại ngữ (외국어로서의 한국어통번역학의 이해)	Lim Hyong Jae, Kim Kum Suk, Heo Eun Hye	Nhà xuất bản Hawoo, Hàn Quốc/ 2023	1	Phiên dịch tiếng Hàn ứng dụng Biên dịch tiếng Hàn ứng dụng	Đúng với hồ sơ
23	Biên dịch AI và tiếng Hàn (AI 번역과 한국어)	Nam Young Ja	Nhà xuất bản Communication Books, Hàn Quốc/ 2025	1	Phiên dịch tiếng Hàn ứng dụng Biên dịch tiếng Hàn ứng dụng	Đúng với hồ sơ
24	Biên dịch AI dành cho biên phiên dịch tiếng Hàn (한국어 통번역사를 위한 AI 번역의 이해)	Lim Hyong Jae, Heo Eun Hye, Lee Bun Calvin	Nhà xuất bản Sotong, Hàn Quốc/ 2023	1	Phiên dịch tiếng Hàn ứng dụng Biên dịch tiếng Hàn ứng dụng	Đúng với hồ sơ
25	Lý luận và thực tiễn biên dịch yếu tố văn hóa (문화소 번역의 이론과 실제)	Lim Hyong Jae	Nhà xuất bản Park Lee Jeong, Hàn Quốc/ 2022	1	Phiên dịch tiếng Hàn ứng dụng Biên dịch tiếng Hàn ứng dụng	Đúng với hồ sơ

Số TT	Tên sách, tên tạp chí	Tên tác giả	Nước xuất bản/ Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Đúng/ Không đúng với hồ sơ
26	Tiếng Hàn cao cấp dành cho biên dịch (번역을 위한 고급 한국어)	Heo Yong, Lee Hyong Jae, Park Eun Jeong, Kim Min Young	Nhà xuất bản Do Seo, Hàn Quốc/ 2020	1	Phiên dịch tiếng Hàn ứng dụng Biên dịch tiếng Hàn ứng dụng	Đúng với hồ sơ
27	Văn hóa Hàn Quốc cho du học sinh nước ngoài (외국인 유학생을 위한 한국 문화의 이해)	Choe Jung Nyeo	Nhà xuất bản Dunam, Hàn Quốc/ 2025	1	Văn hóa Hàn Quốc và K - Content	Đúng với hồ sơ
28	Văn hóa Hàn Quốc: Sự phát triển Văn hóa đại chúng và K-Content (한국 문화: 대중문화 발달과 K콘텐츠)	Học viện Đông Nam Á Trường Đại học Sungkyunkwan	Nhà xuất bản Habit Media, Hàn Quốc/ 2023	1	Văn hóa Hàn Quốc và K - Content	Đúng với hồ sơ
29	Tiếng Hàn K-Food (K-Food 한국어)	Kim Nam Ye, Park Hye Kyong, Jang Seong Hee	Nhà xuất bản Hangeul Park, Hàn Quốc/ 2024	1	Văn hóa Hàn Quốc và K - Content	Đúng với hồ sơ
30	Tiếng Hàn ngành làm đẹp (미용 한국어)	Park Jin Hwan, Kim Mi Ri, Kim Hye Jong, Mun So Bin, Lee Ji	Nhà xuất bản Park Lee Young, Hàn Quốc/ 2024	1	Văn hóa Hàn Quốc và K - Content	Đúng với hồ sơ

Số TT	Tên sách, tên tạp chí	Tên tác giả	Nước xuất bản/ Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Đúng/ Không đúng với hồ sơ
		Hoon				
31	Tiếng Hàn K-Beauty (처음 만나는 K-Beauty 한국어)	Jo Wi Su, Park Eun Mi, Lim Ji Hyun	Nhà xuất bản Siwonschool.com, Hàn Quốc/ 2025	1	Văn hóa Hàn Quốc và K - Content Tiếng Hàn Dịch vụ quốc tế	Đúng với hồ sơ
32	Chương trình giải trí K và các biểu hiện diễn đạt mới (K-예능과 새로운 우리말),.	Nam Shin Hye	Nhà xuất bản Hawoo, Hàn Quốc/ 2024	1	Văn hóa Hàn Quốc và K - Content	Đúng với hồ sơ
33	Xu hướng Văn hóa tổ chức năm 2026 (조직문화 트렌드 2026)	Jong Jin Ho, Gi Min Kyung, Park Ji Ho, Park Jin Ho, Choi Jun Oh	Nhà xuất bản Plan B Design, Hàn Quốc/ 2025	1	Doanh nghiệp Hàn Quốc và Xu hướng khởi nghiệp	Đúng với hồ sơ
34	Hệ sinh thái khởi nghiệp của Hàn Quốc: quá khứ, hiện tại và tương lai (한국의 스타트업 생태계 과거, 현재, 미래)	Kim Yong Bae, Jeon Seong Min, Baek Yong Ok, Lee Byung Hun, Bae Jong Tae, Kim Seon Woo,	Nhà xuất bản Cheonglam, Hàn Quốc/ 2025	1	Doanh nghiệp Hàn Quốc và Xu hướng khởi nghiệp	Đúng với hồ sơ

Số TT	Tên sách, tên tạp chí	Tên tác giả	Nước xuất bản/ Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Đúng/ Không đúng với hồ sơ
		Lee Chun Woo				
35	Những doanh nghiệp Hàn Quốc tiêu biểu, (한국을 알리는 기업들)	Hiệp hội nghiên cứu về Đọc tiếng Hàn	Nhà xuất bản Hakishisub, Hàn Quốc/ 2019	1	Doanh nghiệp Hàn Quốc và Xu hướng khởi nghiệp	Đúng với hồ sơ
36	Ngôn ngữ của công ty (회사의 언어)	Kim Nam In	Nhà xuất bản Across, Hàn Quốc/ 2019	1	Kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn trước công chúng	Đúng với hồ sơ
37	Bí quyết trở thành người nói tốt (말 잘한다는 소리를 들으면 소원이 없겠다)	Jeong Hong Su	Nhà xuất bản Business Books, Hàn Quốc/ 2024	1	Kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn trước công chúng	Đúng với hồ sơ
38	Giao tiếp trước công chúng (스피치 커뮤니케이션)	Im Tae Sub	Nhà xuất bản Communication Books, Hàn Quốc/ 2021	1	Kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn trước công chúng	Đúng với hồ sơ
39	Prompt Telling (프롬프트 텔링)	Ro Sa Jang	Nhà xuất bản Feelm, Hàn Quốc/ 2025	1	Thực hành tiếng Hàn trong môi trường công nghệ số và AI	Đúng với hồ sơ
40	Thiết kế nội dung số AI (AI 디지털 콘텐츠 디자이너)	Shin Hyun Mi, Viện nghiên cứu nội dung sáng tạo	Nhà xuất bản Haeram Books, Hàn Quốc/ 2025	1	Thực hành tiếng Hàn trong môi trường công nghệ số và AI	Đúng với hồ sơ

Số TT	Tên sách, tên tạp chí	Tên tác giả	Nước xuất bản/ Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Đúng/ Không đúng với hồ sơ
41	Kỹ thuật viết Prompt Chat GPT mới nhất (모두를 위한 최신 ChatGPT 프롬프트 엔지니어링)	Kim Jin, Choi Jong Ah	Nhà xuất bản Maso Campus, Hàn Quốc/ 2025	1	Thực hành tiếng Hàn trong môi trường công nghệ số và AI	Đúng với hồ sơ
42	Ứng dụng Canva dành cho Nhà sáng tạo nội dung và N-Jober (Canva로 크리에이터 및 N잡러 되기)	Kim Hyun Ju, Jeon Ho Jin	Nhà xuất bản Kwangmoonkag, Hàn Quốc/ 2023	1	Thực hành tiếng Hàn trong môi trường công nghệ số và AI	Đúng với hồ sơ
43	Ứng dụng ChatGPT dành cho Nhà sáng tạo nội dung và N-Jober (구글 이노베이터가 쉽게 알려주는 챗GPT로 크리에이터 및 N잡러 되기)	Jeon Ho Jin, Kim Hyun Ju	Nhà xuất bản Kwangmoonkag, Hàn Quốc/ 2023	1	Ứng dụng ChatGPT dành cho Nhà sáng tạo nội dung và N-Jober (구글 이노베이터가 쉽게 알려주는 챗GPT로 크리에이터 및 N잡러 되기)	Đúng với hồ sơ
44	Hướng dẫn lập bản đồ hành trình khách hàng (고객 여정 지도)	Mikoto Kato	Nhà xuất bản Ux review, Hàn Quốc/ 2023	1	Thiết kế trải nghiệm dịch vụ khách hàng Hàn Quốc	Đúng với hồ sơ

Số TT	Tên sách, tên tạp chí	Tên tác giả	Nước xuất bản/ Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Đúng/ Không đúng với hồ sơ
	워크숍 가이드)					
45	Cẩm nang quản lý trải nghiệm khách hàng dành cho các nhà quản lý CX (CX 매니저를 위한 고객 경험 관리 바이블)	Tim Knight, David Conway	Nhà xuất bản UX REVIEW, Hàn Quốc/ 2025	1	Thiết kế trải nghiệm dịch vụ khách hàng Hàn Quốc	Đúng với hồ sơ
46	Hội thoại tiếng Hàn Du lịch địa phương (현지에서 바로 통하는 여행 한국어 회화)	Bộ phận Lập kế hoạch và Biên tập của J Plus	Nhà xuất bản J- Plus/ 2024	1	Thiết kế trải nghiệm dịch vụ khách hàng Hàn Quốc	Đúng với hồ sơ
47	Tiếng Hàn Học thuật (유학생을 위한 교양 한국어)	Kim Eun Young, Kim Ju Hee, Yu Jin Ah, Kim Jeong Ah	Nhà xuất bản Pak Lee Jeong, Hàn Quốc/ 2020	1	Tiếng Hàn Học thuật	Đúng với hồ sơ
48	Báo cáo và thảo luận trong học thuật dành cho sinh viên người nước ngoài (외국인 대학원생을 위한 학술 발표와 토론)	Choi Ji Young, Lee Su Jin, Kang Young Ran, Kim Shin Hye, Kim Cham Lee, Park Jeong Eun, Lee Ji	Nhà xuất bản Hawoo, Hàn Quốc/ 2023	1	Tiếng Hàn Học thuật	Đúng với hồ sơ

Số TT	Tên sách, tên tạp chí	Tên tác giả	Nước xuất bản/ Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Đúng/ Không đúng với hồ sơ
		Seong				
49	Tiếng Hàn Hàng không (항공 한국어)	An Myung Suk, Park Da Hyun	Nhà xuất bản Seromi, Hàn Quốc/ 2023	1	Tiếng Hàn Hàng không – Logistics	Đúng với hồ sơ
50	Nghiep vụ hàng không (항공 탑승업무)	Park Da Hyeon, Ahn Myong Suk	Nhà xuất bản Seromi, Hàn Quốc/ 2022	1	Tiếng Hàn Hàng không – Logistics	Đúng với hồ sơ
51	Kỷ nguyên đầu tư hàng không vũ trụ (우주항공 투자의 시대가 온다)	Ha In Hwa, Han Yu Gon, Kim Ji Woo	Nhà xuất bản Winner's Book, Hàn Quốc/ 2025	1	Tiếng Hàn Hàng không – Logistics	Đúng với hồ sơ
52	Tiếng Hàn Kinh doanh (비즈니스 한국어)	Đại học Bách khoa Hàn Quốc và Hiệp hội Giáo viên tiếng Hàn Quốc Quốc tế	Nhà xuất bản Sotong, Hàn Quốc/ 2025	1	Tiếng Hàn Thương mại 1 Tiếng Hàn Thương mại 2	Đúng với hồ sơ
53	Task-Based Business Korean for Professionals (과제로 배우는 비즈니스 한국어)	An Jae Rin, Jo Hye Won, Im Byeong Jin	Nhà xuất bản Doseo, Hàn Quốc/ 2026	1	Tiếng Hàn Thương mại 1 Tiếng Hàn Thương mại 2	Đúng với hồ sơ
54	Đàm phán trong kinh doanh (비즈니스	Kim Byung Guk	Nhà xuất bản RH Korea, Hàn Quốc/ 2023	1	Tiếng Hàn Thương mại 1 Tiếng Hàn Thương mại 2	Đúng với hồ sơ

Số TT	Tên sách, tên tạp chí	Tên tác giả	Nước xuất bản/ Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Đúng/ Không đúng với hồ sơ
	협상론)					
55	Soạn thảo văn bản tiếng Hàn văn phòng cho du học sinh quốc tế (외국인 유학생을 위한 실무 한국어 문서 작성)	An Hee Eun, Sun Ju Hee, Kim Eun Jeong	Nhà xuất bản Pakyoungsa, Hàn Quốc/ 2025	1	Tiếng Hàn Thương mại 1 Tiếng Hàn Thương mại 2	Đúng với hồ sơ
56	Hướng dẫn Viết Email tiếng Hàn cơ bản (쉽게 따라 쓰는 한국어 이메일)	Oh Mi Nam, Kim Won Kyung	Nhà xuất bản Sotong, Hàn Quốc/ 2024	1	Tiếng Hàn Thương mại 1 Tiếng Hàn Thương mại 2	Đúng với hồ sơ
57	Exel, Powerpoint, Word & Hangeul thông thạo trong doanh nghiệp (회사에서 바로 통하는 엑셀, 파워포인트, 워드 & 한글)	Jeon Mi Jin, Lee Hwa Jin, Shin Myun Cheol	Nhà xuất bản Habit Media, Hàn Quốc/ 2022	1	Tiếng Hàn Thương mại 1 Tiếng Hàn Thương mại 2	Đúng với hồ sơ
58	Tiếng Hàn ngành nghề dịch vụ thương mại (서비스 실무 한국어)	Ahn Myong Suk, Park Da Hyon	Nhà xuất bản Seromi, Hàn Quốc/ 2023	1	Tiếng Hàn Thương mại 1 Tiếng Hàn Thương mại 2	Đúng với hồ sơ

Số TT	Tên sách, tên tạp chí	Tên tác giả	Nước xuất bản/ Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Đúng/ Không đúng với hồ sơ
59	Tiếng Hàn Dịch vụ, (서비스 한국어)	Kim Eun Yong, Kim Gong Hwan	Nhà xuất bản Park Yong Sa, Hàn Quốc/ 2025	1	Tiếng Hàn Dịch vụ quốc tế	Đúng với hồ sơ
60	Tiếng Hàn Du lịch nhìn từ góc độ Văn hóa (문화가 보이는 관광 한국어)	Park Jin Hwan, Kim Mi Ri, Lee Hye Won	Nhà xuất bản Shin Ah Sa, Hàn Quốc/ 2024	1	Tiếng Hàn Du lịch và Lữ hành	Đúng với hồ sơ
61	Hội thoại tiếng Hàn Du lịch (현지에서 바로 통하는 여행 한국어 회화)	Ban biên tập kế hoạch J-Plus	Nhà xuất bản J-Plus, Hàn Quốc/ 2024	1	Tiếng Hàn Du lịch và Lữ hành	Đúng với hồ sơ
62	Tiếng Hàn Du lịch thú vị (쉽고 재미있는 여행 한국어)	Lee Sung Hyo	Nhà xuất bản Winky Hàn Quốc/ 2025	1	Tiếng Hàn Du lịch và Lữ hành	Đúng với hồ sơ
63	Tuyển tập các bài viết số 3: Khoa học và Công nghệ (중등 신문 읽기 3: 과학 기술)	Jo Chan Young	Nhà xuất bản Garochaek-gil, Hàn Quốc/ 2025	1	Tiếng Hàn Khoa học - Công nghệ	Đúng với hồ sơ
64	Giải thích về dịch thuật khoa học – kỹ thuật (번역과학기술 번역)	Jody Byrne (tác giả), Choi Young Hun (dịch)	Nhà xuất bản Shinasa, Hàn Quốc/ 2025	1	Tiếng Hàn Khoa học - Công nghệ	Đúng với hồ sơ

Số TT	Tên sách, tên tạp chí	Tên tác giả	Nước xuất bản/ Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Đúng/ Không đúng với hồ sơ
	해설)					
65	Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam/ 2023	1	Thực tập tốt nghiệp Khóa luận tốt nghiệp	Đúng với hồ sơ
66	Hướng dẫn viết luận văn (논문 쉽게 쓰기)	Nam Gil Lim, Lee Mi Hyang, Ahn Seon Young	Nhà xuất bản Lịch sử Văn hóa Hàn Quốc/ 2023	1	Khóa luận tốt nghiệp	Đúng với hồ sơ
67	Viết học thuật khối Nhân văn (인문계 글쓰기)	Yeo Eun Ji và cộng sự	Nhà xuất bản Lịch sử Văn hóa Hàn Quốc/ 2024	1	Khóa luận tốt nghiệp	Đúng với hồ sơ
68	Viết tiếng Hàn học thuật (학문 목적 한국어 글쓰기)	Oh Kyung Sook, Yoo Won Ho, Park Jin Hyuk, Han Sae Hae, Oh Moon Kyung	Nhà xuất bản Lịch sử Văn hóa Hàn Quốc/ 2025	1	Khóa luận tốt nghiệp	Đúng với hồ sơ
69	Kì thi năng lực tiếng Hàn TOPIK II (한국어능력시험 TOPIK II (토픽 2) 한번에 통과하기 + 온라인 시험, 무료 강의)	Hội nghiên cứu Kì thi năng lực tiếng Hàn, Lim Jun, Yu Jong Won, Woo Yon Hee	Nhà xuất bản Giáo dục thời đại, Hàn Quốc/ 2026	1	Chuyên đề Tiếng Hàn TOPIK	Đúng với hồ sơ

Số TT	Tên sách, tên tạp chí	Tên tác giả	Nước xuất bản/ Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Đúng/ Không đúng với hồ sơ
70	Kì thi năng lực tiếng Hàn TOPIK 2 (한국어능력시험 TOPIK 2)	Talk To Me In Korean	Nhà xuất bản, Longtail Books, Hàn Quốc/ 2026	1	Chuyên đề Tiếng Hàn TOPIK	Đúng với hồ sơ
71	Tiếng Hàn Dịch vụ khoang hành khách của Korean Airlines dành cho người nước ngoài (외국인을 위한 항공 객실 서비스 한국어)	Oh Min Jae	Nhà xuất bản Cengage, Hàn Quốc/ 2020	1	Mô phỏng dịch vụ hàng không tiếng Hàn	Đúng với hồ sơ
72	Dịch vụ vận chuyển hành khách hàng không: Học nghiệp vụ thực tế qua hoạt động đóng vai (Role-play) (항공여객운송 서비스: Role-play로 배우는 실무)	Lee Yu Na	Nhà xuất bản Cengage Learning Korea/ 2025	1	Mô phỏng dịch vụ hàng không tiếng Hàn	Đúng với hồ sơ
73	Nghiệp vụ hàng không (항공 탑승업무)	Park Da Hyeon, Ahn Myong Suk	Nhà xuất bản Seromi, Hàn Quốc/ 2022	1	Mô phỏng dịch vụ hàng không tiếng Hàn	Đúng với hồ sơ

Số TT	Tên sách, tên tạp chí	Tên tác giả	Nước xuất bản/ Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Đúng/ Không đúng với hồ sơ
74	Giao tiếp thực tế dịch vụ cabin máy bay hàng không dân vận (항공운송 객실서비스 3개국어 실무회화)	Jeon Yak Pyo, Jo Su Geun	Nhà xuất bản Seromi, Hàn Quốc/ 2023	1	Mô phỏng dịch vụ hàng không tiếng Hàn	Đúng với hồ sơ
75	Đại cương giáo dục học tiếng Hàn (한국어 교육학 개론)	Min Byung Gon, Kim Ho Jeong, Gu Bon Kwan	Nhà xuất bản Taehaksa, Hàn Quốc/ 2021	1	Giảng dạy tiếng Hàn theo hướng tích hợp	Đúng với hồ sơ
76	Đại cương giáo dục học tiếng Hàn như một ngoại ngữ (외국어로서의 한국어교육학 개론)	Heo Yong, Kang Hyeon Hwa, Ko Myeong Gyun, Kim Mi Ok, Kim Seon Jeong, Kim Jae Uk, Park Dong Ho	Nhà xuất bản Park Lee Young, Hàn Quốc/ 2024	1	Giảng dạy tiếng Hàn theo hướng tích hợp	Đúng với hồ sơ
77	Luyện viết kế hoạch giảng dạy tiếng Hàn (한국어 교안 작성 연습)	Kim Tae Eun	Nhà xuất bản Lịch sử văn hóa, Hàn Quốc/ 2021	1	Giảng dạy tiếng Hàn theo hướng tích hợp	Đúng với hồ sơ

5. Nghiên cứu khoa học, đề tài luận văn, luận án

Bảng 5.1 Các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đăng ký đào tạo mới có liên quan của Học viện

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
1	Đại học Quốc gia Chungbuk 2020 (TS) 178	Luận án tiến sĩ	Đối chiếu Từ ghép tiếng Hàn và tiếng Việt	Trần Nguyễn Nguyên Hân			Đạt		
2	Đại học Sangmyung 2020 (THS) 0017	Luận văn thạc sĩ	Nghiên cứu phương pháp giáo dục tiếng Hàn thông qua tục ngữ tiếng Hàn dành cho người Việt	Nguyễn Thu Vân			Đạt		
3	Đại học Sangmyung 2019 (THS) 0014	Luận văn thạc sĩ	Xây dựng thông tin giáo dục về biểu hiện mô phỏng tiếng Hàn	Phan Huỳnh Minh Tú			Đạt		
4	Đại học Cheongju	Luận án tiến sĩ	A Study on Donghak Thought	Kim Young			Đạt		

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
	2000 (TS) 020		in Modern and Contemporary Korean Poetry	Dae					
5	Đại học Cheongju 1997 (THS) 001	Luận văn thạc sĩ	A Study on the Satirical Techniques in the Poetry of Kim Soo-young	Kim Young Dae			Đạt		
6	Viện Nghiên cứu Hàn Quốc học Trung Ương 2011 (THS) 31	Luận văn thạc sĩ	Hoạt động và ý nghĩa xã hội của sinh hoạt nhóm nhỏ ở Hợp tác xã dân lập	Nguyễn Thị Thu Hà			Đạt		
7	Trường Đại học Ulsan 1997(THS) 97-101	Luận văn thạc sĩ	국어사전의 한자 접두사 처리에 대한 연구(A Study on the	Lim Si Youn			Đạt		

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
			Treatment of Sino-Korean Prefixes in Korean Dictionaries)						
8	ĐHQG-TPH CM-Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn 2008(THS) 141-08	Luận văn thạc sĩ	Quá trình hòa nhập văn hóa ở Việt Nam(Bài học Kinh nghiệm cho Tương lai Korea)	Yoon Han Yeol			Đạt		

Bảng 5.2 Các công trình công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu thuộc ngành đăng ký đào tạo mới của Học viện trong 5 năm trở lại đây

Số TT	Công trình khoa học	Ghi chú
1	Trần Nguyễn Nguyên Hân (2026), <i>Nghiên cứu về việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào trực quan hóa ngữ cảnh giao tiếp tiếng Hàn phục vụ đào tạo nhân lực hàng không (항공 인력 양성을 위한 한국어 의사소통 맥락 시각화에서의 인공지능 활용)</i> , Bài tham luận Hội thảo khoa học quốc tế “Hợp tác kinh tế Việt - Hàn trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và chuyển đổi số”, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế NSC 2026 của NXB ĐHQG - HCM	
2	Trần Nguyễn Nguyên Hân (2026), “ <i>Nâng cao năng lực đọc – viết tiếng Hàn cho sinh viên Việt Nam thông qua hoạt động trải nghiệm AI tạo sinh (생성형 AI 체험 활동을 활용한 베트남 대학생의 한국어 읽기·쓰기 능력 향상 방안 연구)</i> ”, Bài tham luận Hội thảo khoa học Quốc gia “ “Những xu hướng mới trong dạy và học ngoại ngữ - Lần 2”, Trường Đại học Bình Dương, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia NSC 2026 của NXB ĐHQG - HCM	
3	Đỗ Phương Thùy, Trần Nguyễn Nguyên Hân (2026), <i>Giáo trình Phương pháp giảng dạy Văn hóa Hàn Quốc</i> , Nhà xuất bản Thế giới ISBN: 978-604-345-060-6 (This Study was supported by Core University Program for Korean Studies through the Ministry of Education of the Republic of Korea and Korean Studies Promotion Service of the Academy of Korean Studies)	
4	Trần Nguyễn Nguyên Hân (2024), “ <i>Xu hướng toàn cầu hóa về ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc trong thời đại kỹ thuật số</i> ”, Bài tham luận Kỷ yếu Hội thảo quốc gia 2024 “Toàn cầu hóa và sự chuyển đổi sang xã hội đa văn hóa của Việt Nam và Hàn Quốc” Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn	
5	Trần Nguyễn Nguyên Hân (2024), “ <i>Xây dựng sách giáo khoa đọc tiếng Hàn đa phương tiện dành cho sinh viên Việt Nam chuyên ngành tiếng Hàn (Developing a Multimedia Korean Reading Textbook for Vietnamese Students Majoring in Korean Language Studies)</i> ”, Bài tham luận Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Xu hướng đào tạo tiếng Hàn Quốc trong	

Số TT	Công trình khoa học	Ghi chú
	thời đại số (디지털 시대 한국어 교육 방향)” Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Mã ISBN 978-604-43-2451-7	
6	Trần Nguyễn Nguyên Hân (2024), “ <i>Giáo dục tiếng Hàn trong thời kỳ chuyển đổi lớn (대전환기 의 한국어 교육)</i> ”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế KF Friends Networking Workshop 2024 “Bước tiến mới trong đào tạo, nghiên cứu tiếng Hàn và Hàn Quốc học tại Việt Nam”	
7	Trần Nguyễn Nguyên Hân (2024), “ <i>Phương án dạy học tiếng Hàn thông qua việc khai thác các hình ảnh số về văn hóa Hàn Quốc (한국 문화에 대한 디지털 이미지를 활용한 한국어 교육 방안)</i> ”, Bài tham luận Kỷ yếu Hội thảo “Thời đại siêu kết nối, kỹ thuật số và năng lực của giảng viên tiếng Hàn” do Hiệp hội Giảng dạy tiếng Hàn – Văn hóa Hàn Quốc tổ chức tại Đại học Yeungnam	
8	Trần Nguyễn Nguyên Hân, Lee Yun Chang, Đỗ Phương Thùy (2023), <i>Đối chiếu văn hóa Hàn Quốc và Việt Nam thông qua diễn đạt tu từ</i> , Nhà xuất bản Thế giới ISBN: 978-604-345-060-6 (This Study was supported by Core University Program for Korean Studies through the Ministry of Education of the Republic of Korea and Korean Studies Promotion Service of the Academy of Korean Studies)	
9	Trần Nguyễn Nguyên Hân (2023), “ <i>Thực trạng phát triển học liệu đa phương tiện trong giáo dục tiếng Hàn tại Việt Nam (베트남인 한국어 전공 학습자 대상 한국어교육용 디지털 미디어 학습 자료 개발 현황)</i> ”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “초연결 시대 디지털 리터러시와 지역어문학의 공공성” tổ chức tại Trường Đại học Quốc gia Chonnam, Hàn Quốc thuộc dự án BK21 FOUR Program funded của Bộ Giáo dục Hàn Quốc(MOE, Korea) và Quỹ nghiên cứu quốc gia Korea (NRF), tr.83-98.	
10	Trần Nguyễn Nguyên Hân, Phan Huỳnh Minh Tú (2023), “ <i>Xây dựng chương trình đào tạo ngôn ngữ Hàn Quốc bậc đại học theo cách tiếp cận hội tụ (Convergence Approach)</i> ”, <i>Tạp chí Hàn Quốc</i> , tr.3-14, ISSN 2354 – 0621	

Số TT	Công trình khoa học	Ghi chú
11	Trần Nguyễn Nguyên Hân (2022), “Hợp tác đại học – doanh nghiệp tại Hàn Quốc trong thời đại kinh tế tri thức”, <i>Kỷ yếu Hội thảo quốc gia “Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục đại học trong bối cảnh mới” Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam tổ chức</i> , NXB. Đại học Huế, tr.272-279, ISBN 978-604-337-734-7	
12	Trần Nguyễn Nguyên Hân (2022), “Thực trạng chế tác học liệu đọc – viết đa phương tiện trong dạy học tiếng Hàn”, <i>Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Nghiên cứu, giảng dạy tiếng Hàn và Hàn Quốc học tại Việt Nam”</i> , tr.33- 43, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, ISBN 978-604-62	
13	Trần Nguyễn Nguyên Hân (2020), “ <i>A Study on the Relationship between Learning Motivation, Korean Proficiency, and Academic Achievement of Foreign Students/ Nghiên cứu mối tương quan giữa động cơ học, trình độ tiếng Hàn và thành tích học tập của du học sinh ngoại quốc</i> ”, [Tập chí Du lịch MICE Hàn Quốc], 19(3), 83-98. ISSN 1738-2777	
14	Trần Nguyễn Nguyên Hân (2020), “ <i>A Study on the Correlation among Cultural Adaptation Stress, Academic Motivation, Korean Excellence and Academic Achievement of International Students Residing in Korea: Focusing on International Students from China and Vietnam</i> ”, [Tập chí Du lịch MICE Hàn Quốc], 20(3), tr.233-252, ISSN 1738-2777	
15	Trần Nguyễn Nguyên Hân (2020), “Xây dựng cẩm nang học tiếng Hàn trực tuyến dành riêng cho sinh viên đại học - Tập trung vào Khoa Ngôn ngữ Hàn Quốc, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (Development of an online Korean language learning handbook customized for college students - Focusing on the Department of Korean Language at Ho Chi Minh City University of Education)”, <i>Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu ngôn ngữ, văn hóa Hàn Quốc trước tình hình mới của khu vực và thế giới của Korea Foundation tổ chức tại Trường Đại học Hạ Long</i> , tr. 56-67	
16	Trần Nguyễn Nguyên Hân (2019), “ <i>A Study on a Difference in Cultural Adaptation Stress of a Foreign in Korea on a Country – by- Country basis./ Nghiên cứu sự khác biệt về việc khó khăn trong việc thích ứng văn hóa của sinh viên du</i>	

Số TT	Công trình khoa học	Ghi chú
	<i>học nước ngoài tại Hàn Quốc”, Tạp chí Ngôn ngữ Trung Nguyên, Hàn Quốc, 50, 347-362. ISSN 1975-8251</i>	
17	Trần Nguyễn Nguyên Hân (2017), “Chính sách giáo dục đa ngoại ngữ của các nước tiên tiến và triển vọng áp dụng trong cộng đồng Asean”, <i>Kỷ yếu hội thảo quốc tế Giảng dạy và học tập đa ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ở các nước Asean tại Đại học ngoại ngữ Hà Nội</i>	
18	Trần Nguyễn Nguyên Hân, Võ Ngọc Chánh (2017), “ <i>Giáo dục văn hóa Hàn Quốc cho người học chuyên ngành tiếng Hàn</i> ”, <i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học sư phạm TP.HCM</i> , ISSN 0868 – 3409	
19	Trần Nguyễn Nguyên Hân (2016), “ <i>Phương pháp giảng dạy phát âm tiếng Hàn Quốc hiệu quả cho sinh viên hệ đại học chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc</i> ”, <i>Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống</i> , ISSN 2354 – 0621	
20	Huong, Xuan Vu, Anh, Lan Thi Le, Kiet, Tuan Tran, Ha, Thu Thi Nguyen (2023), “ <i>Koran Residential Architecture of Joseon Dynasty through The Kingdom of a Thousand years</i> ”, <i>International Journal of Current Science Research and Review</i> , 6(8), 5586-5590 (2023.8/ 인도/ 2581-8341)	
21	Thuy Thi Tran, Tam, Minh Nguyen, Ha, Thu Thi Nguyen, Tram, Thi Hoai Le (2003), “ <i>Compare Between the Scenes of Teaching in South Korea and Vietnam in the Folk Painting</i> ”, <i>International Journal of Social Science and Human Research</i> , 6 (8), 4870-4877 (2023.8/ 인도/ 2644-0695)	
22	Huong, Xuan Vu, Tram, Hoai Thi Le, Kiet, Tuan Tran, Ha Thi Thu Nguyen (2023), “ <i>Standardizing queerness in the novel “About my daughter” by Kim Hye Jin</i> ”, <i>International Journal of Research in Education Humanities and Commerce</i> , 4 (3), 342-353 (2023. May-Jun/ 인도/2583-0333)	
23	Tam, Minh Nguyen, Thuy, Thi Tran, Kiet, Tuan Tran, Ha, Thi Thu Nguyen (2023), “ <i>Cultural study of Natural Environment Exploitation: Eating culture of the Joseon People through the Novel “Thousand year Kingdom”</i> ”,	

Số TT	Công trình khoa học	Ghi chú
	<i>International Journal of Current Science Research and Review</i> , 6 (6), 3301-3308 (2023.6/인도/2581-8341)	
24	Nguyễn Thị Thu Hà (2023), “Ứng dụng văn bản lời thoại hợp báo quảng bá phim Hàn Quốc vào giảng dạy môn phiên dịch tiếng Hàn nâng cao”, <i>Tạp chí Hàn Quốc</i> , 1(44) 98-105 (2023.3/베트남/2354-0621), Cơ quan ngôn luận của Hội nghiên cứu khoa học về Hàn Quốc của Việt Nam.	
25	Nguyễn Thị Thu Hà (2022). Cảnh dạy học của người Joseon qua tranh phong tục của Kim Hong Do (1745 ~ 1806?), <i>Tạp chí Hàn Quốc</i> , 1(37) 52-58 (2022.3/ 베트남/ 2354-0621), Cơ quan ngôn luận của Hội nghiên cứu khoa học về Hàn Quốc của Việt Nam.	
26	Nguyễn Thị Thu Hà (2022), “Kỹ nữ, kỹ phòng trong tranh của Shin Yun Bok (1758 ~?)”, <i>Tạp chí Đông Bắc Á</i> , 1(251) 70-78 (2022/ 베트남/2354-077X), Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam – Viện nghiên cứu Đông Bắc Á (Institute for Northeast Asian studies – VietNam Academy of Social Sciences.)	
27	Nguyễn Thị Thu Hà (2022), “Sinh hoạt giải trí hậu kỳ Joseon qua tranh phong tục của Kim Hong Do (1745 ~ 1806?)”, <i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu</i> , 1(2) 16-27 / 2022.2/베트남/2734-9802), Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu.	
28	Nguyễn Thị Thu Hà (2021), “Kiến trúc nhà ở Hàn Quốc thời Joseon qua Vương quốc nghìn năm”, <i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu</i> , 1(1) 25-30 (2021.9/베트남/2734-9802), Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu.	
29	Nguyễn Thị Thu Hà (2021), “Đời sống sinh hoạt và phong tục thời Joseon trong tranh của Sin Yun Bok (1758 ~ ?)”, <i>Tạp chí Hàn Quốc</i> , 3(37) 38-43 (2021.6/베트남/2354-0621), Cơ quan ngôn luận của Hội nghiên cứu khoa học về Hàn Quốc của Việt Nam.	
30	Nguyen Thi Thu Ha (2021), “The Use of Korean TV Show Scripts To Teach Korean-Vietnamese Translation Practice	

Số TT	Công trình khoa học	Ghi chú
	<i>Subject Effectively</i> ”, <i>IOSR Journal of Humanities And Social Science</i> (IOSR-JHSS), 26 (6) 37-44 (2021.6/인도/2279-0837)	
31	Nguyễn Thị Thu Hà (2020), “Đời sống lao động của người Hàn Quốc hậu kỳ Joseon qua tranh phong tục của Kim Hong Do (1745-1806)”, <i>Tạp chí Đông Bắc Á</i> , 2(228) 62-71 (2020.2/베트남/2354-077X), Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam – Viện nghiên cứu Đông Bắc Á (Institute for Northeast Asian studies – VietNam Academy of Social Sciences.)	
32	Nguyễn Thị Thu Hà (2019), “Ứng dụng văn bản lời thoại chương trình truyền hình vào giảng dạy môn thực hành biên dịch Việt – Hàn”, <i>Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Hàn Quốc học 2019”</i> , p. 311-327, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia. ISBN: 978-604-73-7396-3	
33	Lee Jee Sun, Nguyễn Thị Thu Hà (2019), “Nghiên cứu giảng dạy môn tiếng Hàn thương mại, ứng dụng phim truyền hình Hàn Quốc “Miseang””, <i>Tạp chí Hàn Quốc</i> , 4 (30) 59-65 (2019.11/ 베트남/2354-0621), Cơ quan ngôn luận của Hội nghiên cứu khoa học về Hàn Quốc của Việt Nam.	
34	Nguyễn Thị Thu Hà (2019), “Bộ môn Ngôn ngữ Hàn Quốc, Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu”, <i>Hội thảo quốc tế: Hiện trạng và triển vọng về đào tạo và nghiên cứu Hàn Quốc học tại Việt Nam</i> , Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội.	
35	Nguyễn Thị Thu Hà (2019), “Ứng dụng văn bản lời thoại chương trình truyền hình vào giảng dạy môn thực hành biên dịch Hàn – Việt”, <i>Hội thảo quốc tế nghiên cứu liên ngành về ngôn ngữ và giảng dạy ngôn ngữ lần thứ V</i> (Đại học Huế)	
36	Nguyễn Thị Thu Hà (2019), “Nghiên cứu văn hoá tận dụng môi trường tự nhiên: “Ẩn” của người Hàn Quốc thời Joseon thông qua tiểu thuyết Vương quốc nghìn năm”, <i>Tạp chí Hàn Quốc</i> , 4(30) (2019.11/베트남/ 2354-0621), Cơ quan ngôn luận của Hội nghiên cứu khoa học về Hàn Quốc của Việt Nam.	
37	Nguyễn Thị Thu Hà (2019), “Nghiên cứu trang phục của người Hàn Quốc thời Joseon thông qua tác phẩm văn học	

Số TT	Công trình khoa học	Ghi chú
	“ <i>Vương quốc nghìn năm</i> ””, <i>Tạp chí Hàn Quốc</i> , 3 (29) 77-83 (2019.8/베트남/ 2354-0621), Cơ quan ngôn luận của Hội nghiên cứu khoa học về Hàn Quốc của Việt Nam.	
38	Nguyễn Thị Thu Hà (2019), “Thực trạng dịch thuật văn học Hàn Quốc tại Việt Nam (1983-2019)”, <i>Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Đông Á: Những vấn đề nghiên cứu và giáo dục ngữ văn</i> , ISBN: 978-60-68-5757, NXB Văn hoá Văn Nghệ.	
39	Lee Jee-sun, Nguyễn Thị Thu Hà (2019), “ <i>Nghiên cứu phương pháp giảng dạy kỹ năng nghe ứng dụng phim truyền hình “Gia đình là số 1” (Đối tượng sinh viên HQ học tiếng Việt trung cấp tại Hàn Quốc)</i> ”, <i>Tạp chí Nghiên cứu Việt Nam tại Hàn Quốc</i> , Vol 17 25-54 (2019.6/한국/ 2005-5331) 한국베트남학회.	
40	Nguyễn Thị Thu Hà (2019), “ <i>Độc Công chúa Bari theo quan điểm giới (gender)</i> ”, <i>Tạp chí Hàn Quốc</i> , 2(28) 70-80 (2019. 5/ 베트남/ 2354-0621), Cơ quan ngôn luận của Hội nghiên cứu khoa học về Hàn Quốc của Việt Nam.	
41	Nguyễn Thị Thu Hà (2018), “ <i>Nghiên cứu ý nghĩa xã hội của các hoạt động nhóm sinh hoạt của phụ nữ Hàn Quốc</i> ”, <i>Tạp chí Hàn Quốc</i> , 4(26) 66-79 (2018.12/ 베트남/ 2354-0621), Cơ quan ngôn luận của Hội nghiên cứu khoa học về Hàn Quốc của Việt Nam.	
42	Nguyễn Thị Thu Hà (2018), “Giảng dạy kỹ năng nghe tiếng Việt dành cho người nước ngoài từ phim truyền hình Việt Nam: Trường hợp sử dụng tư liệu phim “Gia đình là số 1” (Đối tượng là người Hàn Quốc đang sinh sống ở Việt Nam, thuộc trình độ Trung cấp)”, <i>Kỷ yếu Hội thảo quốc tế 2018 “Nghiên cứu và giảng dạy tiếng Việt và Việt Nam học trong trường đại học</i> ”, p. 175-184, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, IBN: 978-604-9878-1.	
43	Nguyễn Thị Thu Hà (2018), “Nghiên cứu thiết lập danh sách và phương án giảng dạy từ tượng thanh – từ tượng hình tiếng Hàn”, <i>Kỷ yếu Hội thảo quốc tế 2018 “Bước tiến mới trong giảng dạy ngôn ngữ và văn hoá Hàn Quốc”</i> tại trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.	

Số TT	Công trình khoa học	Ghi chú
44	Đỗ Thị Thuỳ, Nguyễn Thu Vân (2025), 한국 유학 생활의 기대와 현실, 2025 다문화사회와 교육연구학회 국제학술대회, 부산외국어대학교 -국립창원대학교	
45	Nguyễn Thu Vân, Mai Chí Tính, Nguyễn Thị Ngọc Mai (2024), Các bình diện ngôn ngữ học ứng dụng, “Phương án lớp học nâng cao kỹ năng giao tiếp tiếng hàn - dành cho người Việt trình độ sơ cấp”, Nhà xuất bản đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, ISBN: 9786044798127	
46	Nguyễn Thu Vân (2023), Improving the quality of teaching Korean literature at Nguyen Tat Thanh university, International Conference on Science, Technology, and Innovation for Sustainable Development (STISD 2023)	
47	Hồ Đắc Thuỳ Trang, Nguyễn Thu Vân (2023) 한국어말하기 능력 강화 수업 방안, Teaching Strategies for Strengthening Korean Speaking Skills – For Vietnamese beginner Korean learners -, Hội thảo khoa học Quốc tế Việt -Hàn trường đại học HUFLIT	
48	Nguyễn Thu Vân (2021) Giáo trình Sejong - Ưu điểm và nhược điểm, Tọa đàm “Xây dựng giáo trình tiếng Hàn phi chính quy”, Trung tâm Hàn ngữ Sejong (Đại học KHXH&NV)	
49	Kim Young Dae (1999), A Study on the Relationship Between the Emotional Aesthetics of Korean Traditional Rhythms and the Poetry of Shin Kyung-rim	
50	Lee Yoon Mi, Phan Huỳnh Minh Tú (2024), Phân tích lỗi chính tả tiếng Hàn qua bài viết trực tuyến của người học Việt Nam, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia 2024 “Xu hướng đào tạo và cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc”, p.482-495, Nxb Khoa học xã hội, ISBN: 978-604-308-250-0.	
51	Lim Si Youn(2025), ‘베트남 학습자의 발화 유창성 제고 방안－문말 억양과 끊어 읽기를 중심으로(Approaches to Improve Korean Speaking Fluency of Vietnamese Learners－Focusing on Sentence-Final Intonation and Chunking)’ 새국어교육(The Academy for Korean Language Education), No.142, 2025	
52	Yoon Han Yeol(2013), ‘Chiến lược duy trì mối quan hệ song Hanh Việt-Hàn trong Đại Châu Á-Nghiên cứu những khác biệt trong sự tương đồng về Văn hóa’, Tạp chí khoa học Văn hóa & du lịch, Số 9(63), ISSN:1859 - 3720	
53	Yoon Han Yeol(2014, 2015), ‘Nghiên cứu về Tiến trình Thống nhất Việt Nam’(4 lần), Tạp chí Thống nhất Korea, 2014-2~4, 2015-1, ISSN: 2288-9086	

Số TT	Công trình khoa học	Ghi chú
54	Yoon Han Yeol(2017), ‘Chuyển đổi nhận thức không gian như một phương pháp nghiên cứu Hàn Quốc Học(<i>Conversion of Spatial perception as a Research methodology of Korean Studies</i>)’ [THE INTERNATIONAL CONFERENCE COOPERATION FOR DEVELOPING KOREAN STUDIES IN EAST ASIA ESTABLISHING EDUCATORS NETWORK AND APPLIED METHODS, University of Social Sciences and Humanities – Vietnam National University - Ho Chi Minh City, November 24 - 25 th , 2017]	
55	Yoon Han Yeol(2023), 같은 베트남 다른 베트남(Việt Nam Giống Việt Nam Khác), Lần xuất bản thứ hai, NXB SEWOOMI, Hàn Quốc, 304 Trang, ISBN 979-11-97547-8-7 03910	

Ghi chú: Công trình khoa học được liệt kê theo quy tắc sau:

- Họ tên tác giả, chữ cái viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), *tên sách*, lần xuất bản, nhà xuất bản, nơi xuất bản.
- Họ và chữ cái viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), ‘*Tên bài viết*’, *tên tập san*, số, kì/thời gian phát hành, số trang.
- Tác giả (Năm xuất bản), *tên tài liệu*, đơn vị bảo trợ thông tin, ngày truy cập.
- Họ tác giả, chữ viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), ‘Tiêu đề bài viết’, *[trong] tên kỷ yếu*, địa điểm và thời gian tổ chức, nhà xuất bản, nơi xuất bản, số trang.